TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07/02/2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền Lũy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Mai Hương

2/ Ông Vũ Nam Hùng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Khương – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyên Hà, Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 07/02/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1066/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/01/2018; Quyết định hoãn phiên toà số 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/01/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1968.
Địa chỉ: số nhà 16/41 A Đường số K, Khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Ông Dương Duy L, sinh năm 1963.
Địa chỉ: số nhà 16/41 A Đường số K, Khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2017 và lời trình bày của bà Nguyễn Thị Kim C:

Bà và ông Dương Duy L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hoà, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 23/6/1987. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc, thỉnh thoảng có những bất hoà nhỏ nhưng tự dàn xếp, hoà giải trong gia đình. Đến năm 2005 phát sinh mâu thuẫn căng thẳng do không thống nhất về ý kiến trong công việc làm ăn, vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau nên thường xuyên xảy ra

tranh cãi, xô xát. Thời gian qua vợ chồng sống ly thân và không còn tình cảm, trách nhiệm đối với nhau. Do vợ chồng không có khả năng hàn gắn tình cảm xây dựng gia đình hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Dương Duy L.

Con chung: có hai con chung tên Dương Bảo Q, sinh ngày 25/3/1988 và Dương Bảo V, sinh ngày 25/4/1995, đã trưởng thành.

Tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Bị đơn ông Dương Duy L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kim C giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Dương Duy L. Ông Dương Duy L đã được Toà án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà nhưng vắng mặt . Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Toà án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Kim C được ly hôn ông Dương Duy L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét, quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Ly hôn". Do bị đơn cư trú tại quận Thủ Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung: xét, bà Nguyễn Thị Kim C và ông Dương Duy L có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã An Hoà, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 23/6/1987 nên quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông L là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập ông L tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông L không đến Tòa để tham gia và Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của ông L đối với yêu cầu khởi kiện của bà C.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông L đã mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trên thực tế đời sống hôn nhân không còn tồn tại, vợ chồng không còn gắn bó tình cảm , trách nhiệm đối với nhau . Do đó yêu cầu ly hôn của bà C là có cơ sở chấp nhận.

Con chung: Căn cứ lời khai của bà C phù hợp với bản sao trích lục khai sinh số 14/TLKS-BS ngày 01/01/2017 của Uỷ ban nhân dân phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và bản sao giấy khai sinh số 688/KSQH ngày 28/11/1996 của Uỷ ban nhân dân phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đủ căn cứ xác định bà C và ông L có hai con chung tên Dương Bảo Q và Dương Bảo V, đều đã trưởng thành.

Tài sản chung: không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: bà C phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 269; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật phí và lệ phí;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim C;

Bà Nguyễn Thị Kim C được ly hôn ông Dương Duy L.

2. Con chung: đã trưởng thành.

3. Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu án phí ly hôn 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0037297 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, bà C đã nộp đủ án phí.

5. Quyền và thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- CCTHADS Q.Thủ Đức;
- Đương sự;
- UBND xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Cao Thị Hiền Lũy